TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **02**/2018/DSST
Ngày: 12/11/2018
V/v:"tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN –TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phan Quang Sơn**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phan Sỹ Hùng và ông Hồ Trung Huyến**

- Thư ký phiên tòa: **Bà Hoàng Thị Lan** – Thư ký TAND huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An.

*-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: **Bà Đào Giang Lệ*** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở TAND huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:11/2018/TLST- DS ngày 04 tháng 5 năm 2018về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXX-ST ngày 26 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **ông Mai Xuân S**, sinh năm 196; Địa chỉ: Xóm Đồng S, xã Nghĩa Hội, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Bị đơn: **ông Vi Hồng Ch**, sinh năm 195; Đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm Thanh H, xã Nghĩa Hội, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi – nghĩa vụ liên quan:

Bà Lương Thị L – sinh năm 195 (có mặt)

Trú tại: Xóm Thanh H – Xã Nghĩa Hội – Nghĩa Đàn – Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Mai Xuân S trình bày: Vào ngày 07 tháng 9 năm 2016, ông Vi Hồng Ch có đến gia đình ông S để vay số tiền 41.500.000đ với lãi suất 1,2%/tháng hẹn đến cuối năm 2016 trả cả gốc và lãi, khi vay có làm giấy tờ vay, có chữ ký của người vay là ông Vi Hồng Ch và người làm chứng là bà Lương Thị L vợ ông Ch, nhưng đến cuối năm 2016 ông S sang hỏi tiền nợ thì ông Ch lại khất hẹn sang tháng 2 năm 2017 sẽ trả. Đến tháng 2 năm 2017 ông S đã sang nhà ông Ch nhiều lần để đòi nợ nhưng ông Ch lại khất và thống nhất tính lãi suất cũng như

làm tròn số nợ là 44 triệu đồng và hẹn đến tháng 4 năm 2017 trả đủ số tiền trên. Từ đó đến nay ông S đã không biết bao nhiêu lần sang nhà ông Ch để đòi lại số tiền vay trên nhưng ông Ch không chịu trả. Nay ông S đề nghị Tòa án buộc ông Ch phải trả số tiền gốc cho ông S là 41.500.000đ và tiền lãi từ ngày ông Chi vay cho đến ngày khởi kiện là 12.500.000đ. Tổng cộng cả gốc và lãi buộc ông Ch phải trả cho ông S là 54.000.000đ (năm mươi tư triệu đồng).

Bị đơn ông Vi Hồng Ch trình bày: Vào khoảng năm 2012 – 2013, ông Ch có vay của ông S 10 triệu đồng, sau một năm ông Ch lại vay tiếp ông S số tiền 05 triệu đồng, tổng cộng cả hai đợt ông Ch vay của ông S là 15 triệu đồng với lãi suất 5000đ/1 triệu/ngày. Sau đó ông Ch đã trả cho ông S 05 triệu đồng ông Sơn đã ghi vào sổ tay của ông S. Đến ngày 26 tháng 12 năm 2015 âm lịch ông Ch đã trả tiếp cho ông S 10 triệu đồng tức là đã trả hết tiền gốc còn tiền lãi chưa trả. Sau đó ông S gọi ông Ch qua nhà và nói rằng tiền lãi chưa tính thì ông ký vào đây để làm bằng chứng sau này. Cũng vì tình làng xóm nên ông Ch không đọc mà ký vào luôn vì ông Ch nghĩ rằng tiền lãi chỉ có 3 đến 4 triệu chứ không phải như ông S nói hơn 41 triệu đồng.

Người có quyền lợi liên quan bà Lương Thị L trình bày: Ông Ch là chồng bà L có vay của ông S số tiền 15 triệu đồng gồm 02 đợt. Một đợt vay 10 triệu đồng và 01 đợt vay 05 triệu đồng. Sau đó ông Ch đã trả cho ông S số tiền gốc là 15 triệu đồng còn tiền lãi thì ông Ch chưa trả cho ông S, còn việc tại sao có chữ ký của vợ chồng trong tờ giấy vay của ông S thì hôm đó do trời tối nên ông S nói ông Ch bà L ký vào thì ông bà cũng ký vào như thế chứ bà cũng không đọc nội dung trong tờ giấy là gì. Vì thế bà L khẳng định vợ chồng bà chỉ còn tiền lãi của số tiền gốc 15 triệu là chưa trả cho ông S chứ số tiền gốc thì chồng bà đã trả cho ông S rồi.

Có mặt tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Nghĩa Đàn phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tuân theo pháp luật của thẩm phán chủ tọa phiên tòa và của hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã làm đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ các quy định của pháp luật, đúng thời gian và trình tự thu thập chứng cứ của đương sự. Đối với nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và buộc bị đơn phải trả số tiền gốc 41.500.000đ và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Về án phí buộc bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch theo quy định của Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào lời trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử nhận thấy:

1.Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 BLTTDS, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn có thẩm quyền giải quyết yêu cầu của ông Sơn.

2.Về quan hệ pháp luật: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn là ông Mai Xuân S và bị đơn là ông Vi Hồng Ch. Tại giấy vay tiền gốc mà ông Mai Xuân S đã cung cấp cho Tòa án nêu rõ: "Họ và tên người đứng vay: Vi Hồng Ch, chỗ ở xóm Thanh H – Đồng Sằng, xã Nghĩa Hội, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An có đến nhà anh Mai Xuân S xóm 7, Đồng Sằng để nhờ vay số tiền để làm ăn với số tiền là 41.500 nghìn (bốn mươi mốt triệu năm trăm nghìn) với lãi suất thống nhất theo ngân hàng là 1,2%/tháng. Vậy tôi làm giấy này làm chứng giữa tôi và anh Vi Hồng Ch thống nhất thời gian là ngày 30 tháng 12 ÂL năm 2016 anh Ch trả đầy đủ cho tôi và không có vấn đề trở ngại đôi bên. Vậy tôi làm đơn này để có bằng chứng sau này. Ngày 7/9/2016 DL; Người đứng vay Vi Hồng Ch, người làm chứng Lương Thị L".

Qua các lời khai, trình bày của các đương sự, thu thập chứng cứ, đối chất tại phiên tòa thì thực tế ông Mai Xuân S có cho ông Vi Hồng Ch vay số tiền 41.500.000đ với lãi suất 1,2%/tháng và hẹn ngày trả là ngày 30/12 ÂL của năm 2016 sẽ trả cả gốc và lãi cho ông S. Các lần ông Ch trả tiền gốc cho ông S như ông Ch khai 10 triệu và 05 triệu là không có căn cứ vì ông Ch không xuất trình được chứng cứ. Hơn nữa, ông S đã xuất trình được chứng cứ quan trọng là tờ giấy viết bằng tay thể hiện ông Ch có vay của ông S số tiền 41.500.000đ và người làm chứng là bà Lương Thị L – vợ ông Ch. Như vậy có thể khẳng định giữa ông S và ông Ch có vay tiền của nhau và có thỏa thuận tiền lãi và thời điểm trả nợ. Tại khoản 2 điều 478 BLDS năm 2005: Đối với hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi thì bên vay có quyền trả lại tài sản trước kỳ hạn nhưng phải trả toàn bộ lãi theo kỳ hạn, nếu không có thỏa thuận khác. Về vấn đề lãi suất thì theo khoản 1 điều 476 BLDS năm 2005 quy định: Lãi suất vay do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 150% của lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố đối với loại cho vay tương ứng. Căn cứ vào thỏa thuận giữa ông S và ông Ch lãi suất 1,2%/tháng đúng với điều 476 BLDS quy định về lãi suất vì vậy cần chấp nhận mức lãi suất này để tính cho ông S.

Về thời gian vay, ông Vi Hồng Ch làm giấy vay tiền của ông Mai Xuân S là ngày 07/9/2016 đến thời điểm xét xử 12/11/2018 là 26 tháng 05 ngày với lãi suất 1,2%/tháng, tiền lãi trong thời gian này là 12.948.830đ. Tổng cộng cả gốc và lãi ông Ch nợ ông S đến thời điểm hiện tại là 54.448.830đ.

Về án phí: Trả lại số tiền ông Mai Xuân S đã nộp tạm ứng án phí và buộc ông Vi Hồng Ch phải chịu án phí DSST theo quy định tại điều 147 BLTTDS và Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH14.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 471, 474, 476, 478, 305 – BLDS năm 2005; điều 147 BLTTDS; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án xử: Buộc ông Vi Hồng Ch phải trả cho ông Mai Xuân S số tiền gốc là 41.500.000đ (bốn mốt triệu năm trăm nghìn đồng) và số tiền lãi là 12.948.830đ (mười hai triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn tám trăm ba mươi đồng). Tổng cộng buộc ông Vi Hồng Ch phải trả cho ông Mai Xuân S cả gốc và lãi là 54.448.830đ.

Về án phí: Buộc ông Vi Hồng Ch phải chịu án phí DSST là 2.722.441đ. Trả lại cho ông Mai Xuân S số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 1.300.000đ tại biên lai thu tiền số 0001126 ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nghĩa Đàn.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu bên phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền phải thi hành án thì còn phải chịu lãi suất theo mức cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự;

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Quang Sơn

Nơi nhận

TAND tỉnh Nghệ An;

VKSND tỉnh Nghệ An;

VKSND huyện Nghĩa Đàn;

Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn;

Các đương sự trong vụ án;

Lưu HS, Vp.